TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **173** /2024/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Chiến

Ông Trương Văn Săng;

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lanh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2023/TLST – DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2024/QĐST-DS ngày 30/09/2024 , giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thanh N, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà Phùng Thanh N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thu H tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/11/2023. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Linh T, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023, bản tự khai ngày 25/01/2024, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 25/01/2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Bà Phùng Thanh N trình bày:*

Trước đây, bà có quen biết với ông Nguyễn Linh T, ông T có hỏi bà muốn vay tiền. Vào ngày 20/02/2021 bà có cho ông T vay số tiền là 200.000.000

đồng (Hai trăm triệu đồng) để phục vụ công việc làm ăn. Để tạo sự tin tưởng cho bà, ông T xác nhận bằng Giấy mượn tiền do ông T tự viết tay và có ký xác nhận vào với nội dung như sau:

"GIẤY MƯỢN TIỀN

Tôi tên Nguyễn Linh T, sinh năm: 1990

Cư ngụ tại ấp C, xã P - B - Bến Tre Có mượn tiền của chị Phùng Thanh N, số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng chẵn).

Bình Thới, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Mượn 10 ngày trả..."

Như vậy, theo như giấy mượn tiền nêu trên, ngày 20/02/2021 ông T đã vay của bà số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và hẹn là sau 10 ngày sẽ trả lại cho bà. Tại thời điểm đó, bà cũng đã giao đủ số tiền cho ông T và ông T cũng đã nhận đủ tiền từ bà.

Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền là 10 ngày sau đó, tức là ngày 03/03/2021, ông T lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà. Bà đã rất nhiều lần liên lạc với ông T để yêu cầu trả nợ nhưng ông T luôn cố tình trốn tránh, cắt đứt mọi liên lạc với bà. Sau đó, bà có đến nhà ông T rất nhiều lần để đòi lại số tiền trên nhưng không lần nào bà gặp được ông T, cho đến nay bà không còn liên lạc được với ông T và ông T cũng không có thiện chí nào về việc sẽ trả nợ cho bà. Điều này đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy, nay bà khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Linh T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ cho bà số tiền vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); buộc ông Nguyễn Linh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên số tiền nợ gốc nêu trên. Lãi suất là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng được tính kể từ ngày 03/03/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn ông Nguyễn Linh T nhưng ông Nguyễn Linh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Linh T.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với vi phạm của Thẩm phán về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phùng Thanh N đối với ông Nguyễn Linh T. Buộc ông Nguyễn Linh T phải trả cho bà Phùng Thanh N số tiền vốn vay là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); đồng thời tính lãi suất chậm trả 10%/năm được tính kể từ ngày 03/03/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Phùng Thanh N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Linh T trả lại số tiền cho vay là 200.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Giấy xác nhận của Công an xã P thì ông Nguyễn Linh T có đăng ký hộ khẩu thường trú xã P nên Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Linh T vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Linh T là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về địa chỉ, nơi cư trú bị đơn*: Theo giấy cho mượn tiền ngày 20/02/2021 có ghi địa chỉ của ông Nguyễn Linh T là ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Phùng Thanh N yêu cầu ông Nguyễn Linh T phải trả số* tiền vốn vay 200.000.000 đồng. Bà Phùng Thanh N căn cứ vào Giấy cho mượn tiền ngày 20/02/2021 để khởi kiện ông Nguyễn Linh T trả lại tiền gốc là 200.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các chứng cứ nêu trên cho bị đơn ông Nguyễn Linh T nhưng ông T không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ ông T đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời ông T không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà bà N cung

cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thanh N là có cơ sở nên được chấp nhận.

Theo Giấy cho mượn tiền ngày 20/02/2021 thì bà Phùng Thanh N cho ông Nguyễn Linh T vay 200.000.000 đồng hẹn ngày ngày sau trả lại. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc ông Nguyễn Linh T trả lại cho bà P Thanh Nhã 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền vốn vay là phù hợp.

[6] Về lãi suất: bà Phùng Thanh N yêu cầu tính lãi suất của số tiền 200.000.000 đồng kể từ ngày vay 30/03/2021 cho đến ngày xét xử 22/10/2024 với mức lãi suất 10%/ năm. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có nghĩa vụ trả lãi suất cho bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp với mức lãi suất là 10%/ năm. Từ ngày vay 30/03/2021 cho đến ngày xét xử 22/10/2024 là 03 năm 06 tháng 22 ngày lãi suất được tính như sau: 200.000.000 đồng x 10%/năm x 06 tháng 22 ngày = 71.220.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Nguyễn Linh T phải trả cho bà P Thanh Nhã số tiền vay là 271.220.000 đồng (Hai trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 71.220.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi ghìn đồng).

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Linh T phải chịu án phí là 271.220.000 đồng x 5% = 13.550.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phùng Thanh N số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 5.954.500 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000605 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[8] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phù hợp với Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Thanh N đối với ông Nguyễn Linh T về việc "*Tranh chấp hợp vay tài sản*".

2. Buộc ông Nguyễn Linh T phải có nghĩa vụ trả cho Bà Phùng Thanh N số tiền vay số tiền vay là 271.220.000 đồng (Hai trăm bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 71.220.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Linh T phải chịu án phí là 13.550.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phùng Thanh N số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 5.954.500 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000605 ngày 28/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Phùng Thanh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Nguyễn Linh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu Hương